

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày 12-7-2023.
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2022/TLST-DS, ngày 07/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/QĐXXST-DS ngày 05/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 893/2023/QĐST-DS, ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 786/7/5A đường BG, phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Dũng C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 18/48, khu phố B, phường HN, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Do có quan hệ quen biết với ông C, nên ông có cho ông C vay nhiều lần tiền để làm ăn cá nhân riêng, tổng số tiền cho ông C vay là 220.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 10/10/2021 ông cho ông C vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 13/12/2021 ông cho ông C vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/12/2021 ông cho ông C vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 23/12/2021 ông cho ông C vay số tiền 40.000.000 đồng; ngày 31/12/2021 ông cho ông C vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 07/01/2022 ông cho ông C vay số tiền 70.000.000 đồng. Các lần vay tiền thì ông C có viết chung vào tờ giấy viết tay, tự ông C viết và ký tên.

Quá trình vay thì ông C đã trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể ngày 27/01/2022 trả 38.000.000 đồng, lần thứ hai ông C trả 12.000.000 đồng trả vào ngày tháng năm nào thì ông không nhớ rõ.

Ngày 05/5/2022 ông C viết Giấy xác nhận công nợ xác định có nợ ông số tiền 170.000.000 đồng, hẹn đến tháng 7/2022 trả hết nhưng ông C không thực hiện. Ông đã liên hệ ông C yêu cầu trả tiền nhưng không gặp được ông C. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông C trả cho ông số tiền là 170.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Ông xác định đây là khoản tiền cho vay của cá nhân ông, vợ ông là bà Ngô Thị Liên không liên quan gì, vợ ông C là ai ông không biết và cũng không liên quan gì. Ông yêu cầu cá nhân ông C phải thanh toán số tiền 170.000.000 đồng cho cá nhân ông.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Tại phiên tòa hôm nay, ông C vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

-Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

-Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện ông Đỗ Dũng C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là ông Đỗ Dũng C có địa chỉ cư trú tại số 18/48, khu phố B, phường HN, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn; ông Đỗ Dũng C là bị đơn.

-Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giấy vay tiền viết tay phía trên đề ngày 10/10/2021 và Giấy xác nhận công nợ ngày 05/5/2022 thể hiện nội dung ông H cho ông C vay tổng số tiền là 220.000.000 đồng, cụ thể: ngày 10/10/2021 cho vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 13/12/2021 cho vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/12/2021 cho vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 23/12/2021 cho vay số tiền 40.000.000 đồng; ngày 31/12/2021 cho vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 07/01/2022 cho vay số tiền 70.000.000 đồng. Theo ông H thì ông C đã trả cho ông H số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể ngày 27/01/2022 ông C trả 38.000.000 đồng, lần thứ hai ông C trả 12.000.000 đồng vào ngày tháng năm nào thì ông H không nhớ, đây là lý do số tiền 50.000.000 đồng được gạch đi trong tờ giấy vay tiền viết tay phía trên đề ngày 10/10/2021 và phù hợp với số tiền xác định ông C còn nợ ông H là 170.000.000 đồng trong Giấy xác nhận công nợ ngày 05/5/2022.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông C; thông báo việc nguyên đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để ông C có ý kiến, yêu cầu phản tố nếu có, nhưng ông C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai về số tiền vay nợ này. Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án, buộc ông C phải trả cho ông H số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Do ông H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông H số tiền 170.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 đồng.

Trả lại ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004700, ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 357, Điều 385, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H.

Buộc ông Đỗ Dũng C có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

2. Về án phí:

- Ông Đỗ Dũng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại ông Nguyễn Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004700, ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bên có nghĩa vụ thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, ông Đỗ Dũng C vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- THADS TP Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hòa Hoàng Ngọc Vinh

Trịnh Viết Được

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

